

BIỂU 1
Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đơn vị	Điểm thẩm định	Điểm đánh giá tác động	Tổng điểm	Thang điểm	CHỈ SỐ (%)
I	Các đơn vị thang điểm 100					
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	74,13	18,98	93,11	100	93,11
2	Sở Tài chính	65,91	16,42	82,33	100	82,33
3	Sở Thông tin và Truyền thông	63,84	18,34	82,18	100	82,18
4	Sở Nội vụ	61,20	18,26	79,46	100	79,46
5	Sở Xây dựng	63,45	15,85	79,30	100	79,30
6	Sở Khoa học và Công nghệ	62,40	16,24	78,64	100	78,64
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	61,94	16,29	78,23	100	78,23
8	Sở Giao thông vận tải	58,22	17,03	75,25	100	75,25
9	Sở Tư pháp	56,91	17,33	74,24	100	74,24
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,63	14,81	72,44	100	72,44
11	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	56,13	15,45	71,58	100	71,58
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	54,71	16,47	71,18	100	71,18
13	Sở Công Thương	56,09	14,62	70,71	100	70,71
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	51,00	16,53	67,53	100	67,53
15	Sở Y Tế	50,86	16,01	66,87	100	66,87
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	47,73	16,72	64,45	100	64,45
II	Các đơn vị đặc thù					
1	Văn phòng UBND tỉnh	47,24	16,46	63,70	72,75	87,56
2	Thanh tra tỉnh	62,44	16,33	78,77	91	86,56
3	Sở Ngoại vụ	41,49	15,17	56,66	66,25	85,52
4	Ban Dân tộc	35,40	12,46	47,86	70,50	67,89

BIỂU 2
Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND các huyện, thành phố
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đơn vị	Điểm thẩm định	Điểm đánh giá tác động	Tổng điểm	Thang điểm	CHỈ SỐ (%)
1	Huyện Than Uyên	56,88	21,98	78,86	100	78,86
2	Huyện Tân Uyên	57,09	21,09	78,18	100	78,18
3	Huyện Phong Thổ	55,24	20,64	75,88	100	75,88
4	Huyện Tam Đường	54,36	21,26	75,62	100	75,62
5	Huyện Mường Tè	55,74	19,54	75,28	100	75,28
6	Huyện Nậm Nhùn	55,58	19,44	75,02	100	75,02
7	Thành phố Lai Châu	54,15	18,21	72,36	100	72,36
8	Huyện Sìn Hồ	48,92	18,41	67,33	100	67,33